

Chuyển đổi số cơ sở Giáo dục Mầm non

Cập nhật lần cuối: 14:34, 27/05/2025

MN Nam Sài Gòn (Mã đơn vị: 79778311)

Đơn vị trực thuộc: Phòng GDĐT quận 7 (Lưu ý: Nhà trường kiểm tra lại đơn vị trực thuộc trước khi Nộp phiếu. Nếu chưa đúng, Nhà trường vui lòng liên hệ bộ phận hỗ trợ để được cập nhật)

Kế hoạch đánh giá: 2024 - Đánh giá chuyển đổi số Cơ sở Giáo dục Mầm non (QĐ 3276)-HCM

Đề mục	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm/Đánh giá	Mức độ	Minh chứng	Hướng dẫn
1	Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS):	0	0			
	Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non (ban hành riêng hoặc lồng ghép)		Đã ban hành		Nhà trường có ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo quy định 39_KH_NHIEM_VU_UDCNTT_CDS_THO.pdf	Điều kiện bắt buộc (Kế hoạch, văn bản minh chứng)[2]

	gnep trong kế hoạch hàng năm)					
2	Triển khai ứng dụng[1] quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Nếu có, cung cấp thông tin (tên phần mềm, tự xây dựng/ mua thuê/ miễn phí) và có triển khai các nội dung sau:	60	60			
	- Quản lý thông tin trẻ em		5		Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin trẻ em của ngành giáo dục qua hệ thống cơ sở dữ liệu ngành. https://truong.hcm.edu.vn/MN/DSHocSinh.aspx?QUAN_LY_THONG_TIN_HS.pdf	(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin trẻ em của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)
	- Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em.		5		Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em của ngành Giáo dục qua hệ thống cơ sở dữ liệu ngành. https://truong.hcm.edu.vn/MN/DSHocSinh.aspx?SUC_KHOE_TRE.pdf	(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)
						(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)

- Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	5	Đáp ứng tốt	Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành Giáo dục qua hệ thống cơ sở dữ liệu ngành. https://truong.hcm.edu.vn/MN/DSHocSinh.aspx QLHS_NHAN_SU.pdf	khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)
- Quản lý thông tin y tế trường học.	5		Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin y tế trường học của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)	(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin y tế trường học của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)
- Quản lý thông tin phổ cập giáo dục.	5		Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin phổ cập giáo dục của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)	(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin phổ cập giáo dục của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)
- Quản lý thông tin tài sản, tài chính.	3		Nhà trường sử dụng quản lý thông tin tài sản, tài chính qua phần mềm Quản lý tài sản: https://qltsapp.misa.vn/settlement PM_TAI_SAN.pdf	(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin tài sản, tài chính, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm)
- Quản lý văn bản điện tử.	3		Nhà trường có ban hành quy chế sử dụng quản lý văn phòng điện tử theo quy định. https://vpdt.hcm.edu.vn HE_THONG_VP_DIEN_TU.pdf	(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu quản lý văn bản điện tử, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm)
- Tiện ích tính toán khẩu phần ăn.				

• **Đáp ứng tốt:** từ 46-60 điểm

hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ.	60	7	• Đáp ứng cơ bản: từ 20-45 điểm • Chưa đáp ứng: dưới 19 điểm	Nhà trường có triển khai phần mềm tính khẩu phần ăn cho trẻ đảm bảo hàm lượng dinh dưỡng: https://v2.sc.edu.vn/KHAU_PHAN DINH DUONG2.pdf	(Cách đánh giá: Có triển khai, có thông báo đến cha mẹ trẻ thường xuyên và đáp ứng yêu cầu theo quy định, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)
- Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ		7			(Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)
- Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường.		7		Nhà trường tổ chức các chuyên đề về dinh dưỡng có sự phối hợp tham gia của phụ huynh 41_KH_BE_TAP_LAM NOI TRO_24_25.pdf CD_BE_TAP_LAM NOI TRO.pdf	(Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)
- Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em		2,5		Nhà trường có tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em TUYEN_TRUYEN.pdf	(Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần, tháng, quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 2,5 điểm; không triển khai: 0 điểm)

	và cộng đồng.					khai: 0 điểm)
	- Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý)		5,5		Nhà trường kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục KET_NOI_DU_LIEU_NGANH.pdf	(Cách đánh giá: Kết nối (API) và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, tối đa 5,5 điểm; thiếu kết nối cho một nội dung triển khai, trừ 0,5 điểm; không có kết nối: 0 điểm)
	- Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ		Đã ban hành		Nhà trường có ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 46_QD_BHQC_quan_ly_van_hanh_K.pdf	Điều kiện bắt buộc (Kế hoạch, văn bản minh chứng)[2]
3	Triển khai dịch vụ trực tuyến:	12	8			
	- Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến.		0		Trường đang liên hệ phòng khảo thí để triển khai trong năm học 2025-2026	(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, tối đa 4 điểm; không triển khai: 0 điểm)
	- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông			Đáp ứng cơ bản • Chưa đáp ứng: dưới 3		

	minh/mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá.	12	4	điểm • Đáp ứng cơ bản: từ 4-8 điểm • Đáp ứng tốt: từ 9-12 điểm	Nhà trường có triển khai kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng Enetviet https://web.enetviet.com ENETVIET.pdf	(Cách đánh giá: Có triển khai đầy đủ tối thiểu các chức năng trên, tối đa 04 điểm; không triển khai: 0 điểm)
	- Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.		4		Nhà trường sử dụng dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt SiSap PM_MISA_merged.pdf	(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, tối đa 04 điểm; không triển khai: 0 điểm)
4	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:	20	12,5			
	- Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.		2,5	Đáp ứng cơ bản • Chưa đáp ứng: dưới 4 điểm • Đáp ứng cơ bản: từ 5-15 điểm	4/30 giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ chiếm tỷ lệ 13.33%.	(Cách đánh giá: Tỷ lệ >80%: 10 điểm; tỷ lệ từ trên 60%-80%: 7,5 điểm; tỷ lệ từ trên 40%-60%: 05 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-40%: 2,5 điểm; tỷ lệ dưới 10%: 0 điểm)
	- Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng	20				(Cách đánh giá: Tỷ lệ

	ương (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.		10	• Đáp ứng tốt: từ 16-20 điểm	TAP_HUAN_XDKHGD.pdf DS_BDTX_24_25.xlsx	gia: 11 lệ >80%: 10 điểm; tỉ lệ từ trên 60%-80%: 7,5 điểm; tỉ lệ từ trên 40%-60%: 05 điểm; tỉ lệ từ trên 10%-40%: 2,5 điểm; tỉ lệ dưới 10%: 0 điểm)
5	Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:	8	8			
	- Tỉ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (trong trường hợp thiết	8	4	Đáp ứng tốt • Chưa đáp ứng: dưới 2 điểm • Đáp ứng cơ bản: từ 3-6 điểm • Đáp	100% phòng học có thiết bị ti vi, máy tính hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ và được kết nối internet THIET BI PV HOC TAP.pdf	(Cách đánh giá: Tỉ lệ >50%: 04 điểm; tỉ lệ từ trên 30%-50%: 03 điểm; tỉ lệ từ trên 10%-30%: 02 điểm; tỉ lệ từ trên 05% -10%: 01 điểm; tỉ lệ <05%: 0 điểm)

hợp internet bị có cổng kết nối Internet)			ứng tốt: từ 7- 8 điểm		
- Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non		4		Có máy tính phục vụ công tác văn phòng và các tổ chuyên môn THIET_BI_PHUC_VU_VAN_PHONG.pdf	(Cách đánh giá: Có máy tính phục vụ công tác văn phòng và các tổ chuyên môn: tối đa 04 điểm; có máy tính phục vụ công tác văn phòng: 02 điểm; không có máy: 0 điểm)